

I. Đại số

- Thu thập, phân loại và biểu diễn dữ liệu
- Phân tích và xử lý dữ liệu
- Biểu đồ đoạn thẳng
- Biểu đồ hình quạt tròn
- Biến cố trong một số trò chơi đơn giản

II. Hình học

- Các trường hợp bằng nhau của tam giác
- Tam giác cân
- Đường vuông góc và đường xiên

B. BÀI TẬP

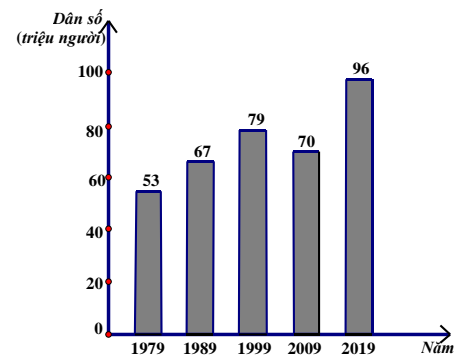
I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Trong các dữ liệu thống kê thu thập thông tin về điểm thi đua (đơn vị là điểm) từ tháng 8 đến tháng 12 của lớp 7A, dữ liệu thống kê nào sau đây là số liệu?

- A. Tháng Tám, tháng Chín, tháng Mười, tháng Mười một, tháng Mười hai.
- B. Tháng 8, tháng 9, tháng 10, tháng 11, tháng 12.
- C. Điểm Tốt, điểm Khá, điểm Trung bình, điểm Yếu.
- D. 40, 80, 86, 90, 72.

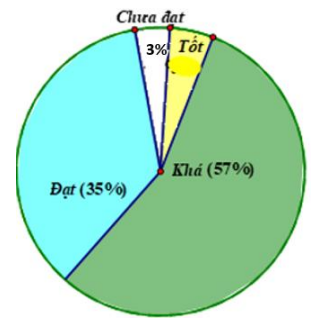
Câu 2: Việt Nam là nước đông dân và dân số của Việt Nam tăng qua các năm. Bạn Vân lập biểu đồ ở hình bên biểu diễn dân số Việt Nam ở một số năm trong giai đoạn từ năm 1979 đến năm 2019. Trong biểu đồ cột ở hình bên, bạn Vân đã biểu diễn nhầm số liệu dân số Việt Nam của một năm. Theo em, bạn Vân đã biểu diễn nhầm số liệu của năm nào?

- A. 1979.
- B. 1989.
- C. 2009.
- D. 2019.



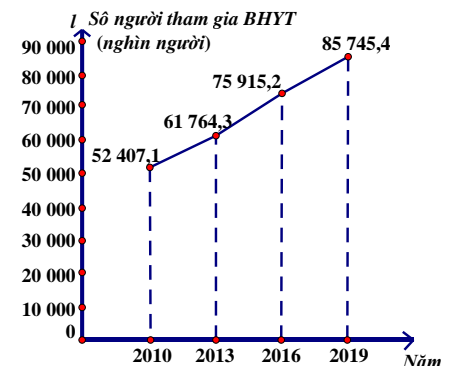
Câu 3: Kết quả học tập Học kì I của học sinh lớp 7A được đánh giá ở bốn mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt. Biểu đồ hình quạt ở hình bên biểu diễn kết quả học tập Học kì I (tính theo tỉ số phần trăm) của học sinh lớp 7A theo bốn mức. Học sinh lớp 7A có kết quả học tập Học kì I được đánh giá ở mức Tốt chiếm số phần trăm so với cả lớp là:

- A. 3%.
- B. 5%.
- C. 25%.
- D. 57%.



Câu 4: Biểu đồ đoạn thẳng sau biểu diễn số người tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) của một số năm trong giai đoạn từ 2010 đến năm 2019. Số người tham gia BHYT năm 2019 tăng bao nhiêu nghìn người so với số người tham gia BHYT năm 2010?

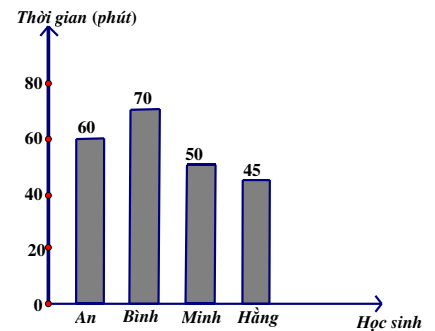
- A. 9 357,2 nghìn người.
- B. 23 508,1 nghìn người.
- C. 33 338,3 nghìn người
- D. 35 338,3 nghìn người.



Câu 5: Bốn học sinh An, Bình, Minh, Hằng đã sắp xếp thời gian luyện tập cho giải Bóng rổ năng khiếu. Biểu đồ ở hình bên biểu diễn thời gian luyện tập của bốn bạn đó.

Tỉ số phần trăm giữa thời gian luyện tập của bạn Hằng và thời gian luyện tập của bạn An là

- A. 25% . B. 75% .
C. 50% . D. 60% .

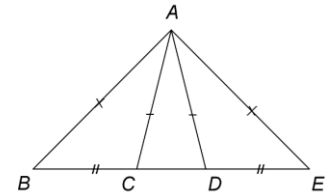


Câu 6: Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Những kết quả thuận lợi của biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số không nhỏ hơn 3” là

- A. mặt 4 chấm, mặt 5 chấm, mặt 6 chấm.
B. mặt 3 chấm, mặt 4 chấm, mặt 5 chấm, mặt 6 chấm.
C. mặt 1 chấm, mặt 2 chấm, mặt 3 chấm.
D. mặt 1 chấm, mặt 2 chấm, mặt 3 chấm, mặt 4 chấm.

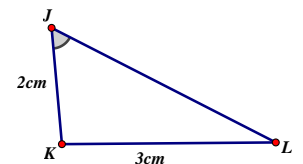
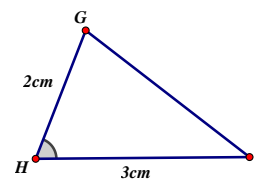
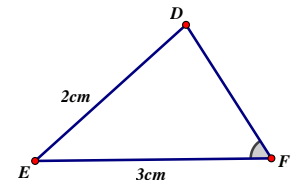
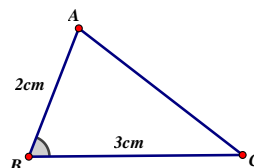
Câu 7. Cho hình vẽ sau. Tam giác bằng tam giác $\triangle ABC$ là

- A. $\triangle EDA$ B. $\triangle EAD$
C. $\triangle AED$ D. $\triangle ADE$



Câu 8. Cho các hình vẽ như sau. Các tam giác bằng nhau là:

- A. $\triangle ABC = \triangle DEF$
B. $\triangle ABC = \triangle GHI$
C. $\triangle ABC = \triangle JKL$
D. $\triangle GHI = \triangle DFE$



Câu 9. Cho $\triangle ABC$ và $\triangle PQR$. Cần thêm điều kiện gì để $\triangle ABC = \triangle PQR$, biết $A = R ; B = Q$

- A. $C = P$ B. $AB = PQ$ C. $AC = PQ$ D. $BA = QR$

Câu 10: Cho $\triangle ABC$ và $\triangle MNP$ có $B = N = 90^\circ ; AC = MP, C = M$. Phát biểu nào sau đây đúng?

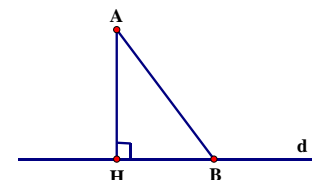
- A. $\triangle ABC = \triangle PMN$ B. $\triangle ACB = \triangle PMN$ C. $\triangle BAC = \triangle MNP$ D. $\triangle ABC = \triangle PNM$

Câu 11. Cho $\triangle ABC$ cân và $A = 100^\circ$ thì số đo góc B là:

- A. 50° B. 100° C. 40° D. 80°

Câu 12: Cho hình vẽ sau, hãy chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau:

- A. Đoạn thẳng AH là một đường xiên kẻ từ A đến đường thẳng d .
B. Đoạn thẳng AB là một đường xiên kẻ từ A đến đường thẳng d .
C. Đoạn thẳng AB là đường vuông góc kẻ từ A đến đường thẳng d .
D. Điểm B là chân đường vuông góc hay hình chiếu của điểm A trên đường thẳng d



Câu 13: Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần.

Xét biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm chia hết cho 3”. Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố.

- A. Kết quả thuận lợi cho biến cố là mặt 2 chấm, mặt 4 chấm, mặt 6 chấm.
B. Kết quả thuận lợi cho biến cố là mặt 0 chấm, mặt 3 chấm, mặt 6 chấm.

C. Kết quả thuận lợi cho biến cố là mặt 3 chấm, mặt 6 chấm.

D. Một kết quả khác.

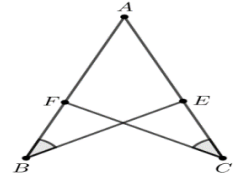
Câu 14. Cho hình vẽ bên biết $ABE = ACF$. Cần thêm điều kiện gì để $\triangle ABE = \triangle ACF$ theo trường hợp góc-cạnh-góc.

A. $AE = AF$

B. $AB = AC$

C. $BE = CF$

D. $AF = AC$



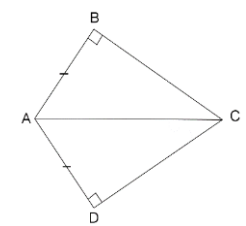
Câu 15. Cho hình vẽ, hai tam giác bằng nhau là:

A. $\triangle ABC$ và $\triangle ADC$

B. $\triangle CAB$ và $\triangle DAC$

C. $\triangle CAB$ và $\triangle DCA$

D. $\triangle CAB$ và $\triangle ACD$



II. TỰ LUẬN

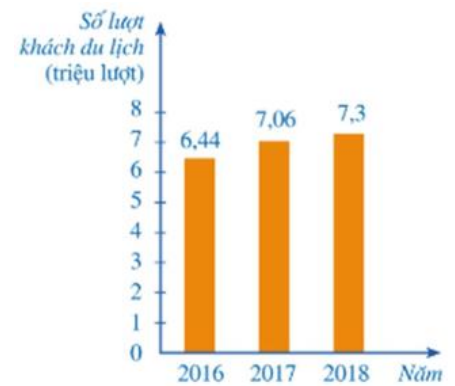
ĐẠI SỐ

Bài 1. Biểu đồ cột sau biểu diễn số lượt khách du lịch (ước đạt) đến Ninh Bình trong các năm 2016, 2017, 2018.

a) Nêu đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê.

b) Lập bảng số liệu thống kê lượt khách du lịch đến Ninh Bình theo mẫu sau:

Năm	2016	2017	2018
Số lượt khách	?	?	?

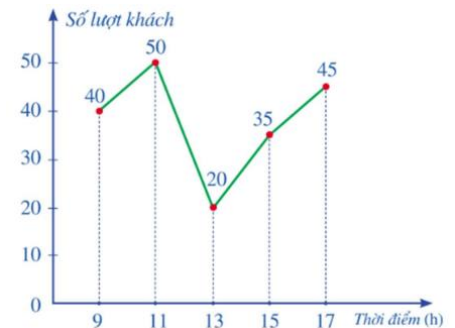


c) Tính số lượt khách du lịch chênh lệch giữa các năm. Năm nào có nhiều lượt khách du lịch nhất? Năm nào có ít khách du lịch nhất?

Bài 2. Để bố trí đội ngũ nhân viên, phục vụ, quản lí của một nhà hàng đã tiến hành đếm số khách đến cửa hàng đó vào một số thời điểm trong ngày và được biểu diễn bằng biểu đồ đoạn thẳng bên:

Lập bảng thống kê số lượt khách hàng đến nhà hàng theo mẫu sau:

Thời điểm (h)	9	11	13	15	17
Số lượt khách	?	?	?	?	?



a) Trong các thời điểm này, thời điểm nào có nhiều khách hàng nhất? Thời điểm nào có ít khách hàng nhất?

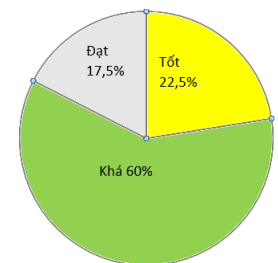
b) Tính tổng số lượt khách trong cả 5 thời điểm của cửa hàng?

c) Số lượt khách lúc 11h đã tăng bao nhiêu phần trăm so với lúc 9h? Số lượt khách lúc 13h đã giảm bao nhiêu phần trăm so với lúc 11h?

Bài 3. Biểu đồ quạt tròn sau biểu diễn kết quả phân loại học tập (tính theo tỉ số phần trăm) của 40 học sinh lớp 7B trong HK1 vừa qua.

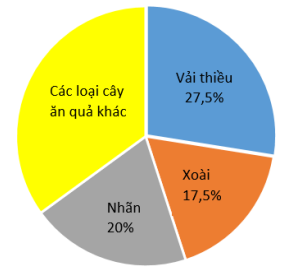
a) Tính số học sinh ở mức Tốt, Đạt, Khá của lớp 7B.

b) Sau đó, hoàn thiện bảng số liệu số học sinh có kết quả phân loại học tập theo mẫu sau:



Kết quả phân loại	Tốt	Khá	Đạt
Số học sinh	?	?	?

Bài 4. Khối lượng các loại quả siêu thị T nhập về bán được thể hiện bằng biểu đồ sau:



a) Tính tỉ số phần trăm khối lượng các loại quả khác mà siêu thị T nhập về bán.

b) Biết siêu thị T nhập về 44kg vải thiều. Hỏi siêu thị T nhập bao nhiêu kg xoài, bao nhiêu kg nhãn?

Bài 5. Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần.

a) Nêu kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc xắc

b) Xét biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm không vượt qua 4”. Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố.

HÌNH HỌC

Bài 1. Cho $\triangle ABC$ có $AB = AC$. Trên các cạnh AB và AC lần lượt lấy điểm D và E sao cho $AD = AE$. Gọi K là giao điểm của BE và CD . Chứng minh rằng:

a) $\triangle ABE = \triangle ACD$

b) $BE = CD$

c) $\angle KBC = \angle KCB$

Bài 2. Cho $\triangle ABC$, ($A < 90^\circ$), $AB = AC$. Kẻ $CE \perp AB$, ($E \in AB$). Kẻ $BD \perp AC$, ($D \in AC$). Gọi O là giao điểm của BD và CE . Chứng minh rằng:

a) $\triangle ABD = \triangle ACE$

b) $BD = CE$

c) $OE = OD$ và $OB = OC$

d) AO là tia phân giác

$\angle BAC$

Bài 3. Cho $\triangle ABC$ có $AB = AC$ và M là trung điểm của BC .

a) Chứng minh AM là tia phân giác của góc BAC

b) Chứng minh $AM \perp BC$

c) Qua C kẻ đường thẳng d song song với AB cắt tia AM tại N . Chứng minh M là trung điểm của AN .

Bài 4. Cho tam giác EDF cân tại E và EI là tia phân giác của $\angle DEF$. Chứng minh:

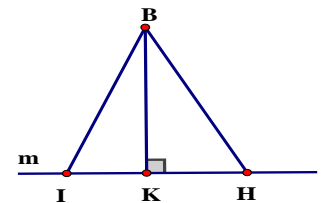
a) $\triangle EID = \triangle EIF$

b) Tam giác DIF cân.

Bài 5. Cho hình vẽ sau:

a) Chỉ ra đường vuông góc, đường xiên từ điểm B đến đường thẳng m .

b) Chỉ ra đường vuông góc, đường xiên từ điểm I đến đường thẳng BK .



A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

I. Phần văn bản

1. YÊU CẦU CHUNG VỀ KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

- Trình bày được đặc trưng của VB truyện ngụ ngôn, tục ngữ, thơ tự do.
- Chỉ ra được đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của các văn bản.
- Cảm nhận và nêu được bài học, thông điệp, tình cảm của tác giả qua các văn bản.

2. KIẾN THỨC NGỮ VĂN

Bài 6: Truyện ngụ ngôn và tục ngữ

- Nêu được ấn tượng chung về các văn bản đọc hiểu; nhận biết được một số yếu tố hình thức (nhân vật, ngôi kể, ...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, ...) của văn bản.

Bài 7: Thơ

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức của thơ bốn chữ, năm chữ, thơ tự do (số tiếng ở mỗi dòng, vần, nhịp; từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; ...) và những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua bài thơ.

II. Phần tiếng Việt

- Nhận biết và giải nghĩa từ.
- Nhận diện từ láy, từ ghép.
- Phân tích được tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, câu hỏi tu từ, nói quá, nói giảm nói tránh...

III. Phần tập làm văn

Dạng 1: Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn.

Dạng 2: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ.

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP TỰ LUYỆN

DẠNG 1: CÁC ĐỀ ĐỌC HIỂU VỀ VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT ĐỀ 1

Đọc văn bản sau:

KIẾN VÀ CHÂU CHÁU

Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát ríu ra ríu rít. Bỗng chú bắt gặp bạn kiến đi ngang qua, bạn ấy đang còng lưng cõng một hạt ngô để tha về tổ. Châu chấu cất giọng rủ rê: “Bạn kiến ơi, thay vì làm việc cực nhọc, chi bằng bạn hãy lại đây trò chuyện và đi chơi thoải thích cùng tớ đi!”. Kiến trả lời: “Không, tớ bận lắm, tớ còn phải đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông sắp tới. Bạn cũng nên làm như vậy đi bạn châu chấu ạ”. “Còn lâu mới tới mùa đông, bạn chỉ khéo lo xa”. Châu chấu mỉa mai. Kiến dường như không quan tâm tới những lời của châu chấu xanh, nó tiếp tục tha mồi về tổ một cách chăm chỉ và cẩn mẫn.

Thế rồi mùa đông lạnh lẽo cũng tới, thức ăn trở nên khan hiếm, châu chấu xanh vì mãi chơi không chuẩn bị lương thực nên giờ sắp kiệt sức vì đói và rét. Còn bạn kiến của chúng ta thì có một mùa đông no đủ với một tổ đầy những ngô, lúa mì mà bạn ấy đã chăm chỉ tha về suốt cả mùa hè.

(“Kiến và Châu chấu”- trang 3-NXB thông tin)

Câu 1. Truyện Kiến và châu chấu thuộc thể loại nào?

- A. Truyện ngụ ngôn. B. Truyện đồng thoại. C. Truyền thuyết. D. Thần thoại.

Câu 2. Vào những ngày hè, chú châu chấu đã làm gì?

- A. Nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng ca hát ríu ra ríu rít.
B. Siêng năng làm bài tập về nhà cô giáo phát.
C. Cẩn cù thu thập đồ ăn dự trữ cho mùa đông.
D. Giúp châu chấu mẹ dọn dẹp nhà cửa.

Câu 3. Châu chấu đã rủ kiến làm gì cùng mình?

- A. Cùng nhau thu hoạch rau củ trên cánh đồng.
B. Trò chuyện và đi chơi thoả thích.
C. Cùng nhau về nhà châu chấu chơi.
D. Cùng nhau chuẩn bị lương thực cho mùa đông.

Câu 4. Trạng ngữ trong câu sau được dùng để làm gì ?

“Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát ríu ra ríu rít.”

- A. Chỉ nguyên nhân. B. Chỉ thời gian.
C. Chỉ mục đích. D. Chỉ phương tiện.

Câu 5. Vì sao kiến không đi chơi cùng châu chấu?

- A. Kiến không thích đi chơi.
B. Kiến không thích châu chấu.
C. Kiến đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông.
D. Kiến không muốn lãng phí thời gian.

Câu 6. Theo em, châu chấu là những hình ảnh đại diện cho những kiểu người nào trong cuộc sống?

- A. Những người vô lo, lười biếng.
B. Những người chăm chỉ.
C. Những người biết lo xa.
D. Những người chỉ biết hưởng thụ.

Câu 7. Vì sao kiến lại có một mùa đông no đủ?

- A. Kiến còn dư thừa nhiều lương thực.
B. Kiến chăm chỉ, biết lo xa.
C. Kiến được bố mẹ cho nhiều lương thực.
D. Được mùa ngô và lúa mì.

Câu 8. Từ “kiệt sức” có nghĩa là gì?

- A. Không còn sức để làm.
B. Không có sức khỏe.

C. Yếu đuối.

D. Yếu ớt.

Câu 9. Nếu là châu chấu trong câu chuyện, em sẽ làm gì trước lời khuyên của kiến?

Câu 10. Hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 5-7 câu) trình bày bài học em rút ra được sau khi đọc văn bản.

ĐỀ 2

Đọc văn bản sau:

CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA

Ngày xưa ngày xưa, có một người cha trước khi chết gọi ba người con trai đến bên giường, đưa cho họ một bó đũa và bảo là:

- Các con hãy thử bẻ bó đũa này xem ai có thể bẻ gãy được.

Người con cả gắng hết sức nhưng không thể bẻ nổi bó đũa. Người con thứ cũng bẻ, nhưng vô ích. Người con út lấy hết sức bình sinh để bẻ, bó đũa vẫn không bị gãy một chiếc nào. Người cha cầm lấy bó đũa và tháo ra, rồi bẻ từng chiếc một, không cần mất sức cũng bẻ gãy hết rồi ôn tồn nói với các con:

- Đó chính là sức mạnh của sự đoàn kết. Nếu các con biết đoàn kết với nhau thì không ai có thể đánh bại được các con. Hãy hứa với cha rằng, ba con sẽ chung sống hoà thuận và đoàn kết, thương yêu nhau sau khi cha nhắm mắt xuôi tay.

Nói xong, người cha trút hơi thở cuối cùng.

(Câu chuyện bó đũa, Truyendangian.com)

Chọn phương án trả lời đúng cho mỗi câu hỏi (từ câu 1 đến câu 8):

Câu 1. Truyện *Câu chuyện bó đũa* thuộc thể loại nào?

A. Truyện thần thoại. B. Truyện ngụ ngôn. C. Truyện thuyết. D. Truyện cổ tích.

Câu 2. Trong câu: “*Hãy hứa với cha rằng, ba con sẽ chung sống hoà thuận và đoàn kết, thương yêu nhau sau khi cha nhắm mắt xuôi tay.*” tác giả dân gian đã sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. Nói giảm, nói tránh. B. Nói quá. C. So sánh. D. Liệt kê.

Câu 3. Tại sao ba người con không ai bẻ được bó đũa?

A. Tại vì họ chưa dùng hết sức để bẻ.
B. Tại vì không ai muốn bẻ cả.
C. Tại vì họ cầm cả bó đũa để bẻ.
D. Tại vì bó đũa được làm từ sắt.

Câu 4. Một chiếc đũa được ngầm so sánh với gì? Cả bó đũa được ngầm so sánh với gì?

- A. Mỗi chiếc đuă đợc ngăm so sánh với một người con. Cả bó đuă đợc ngăm so sánh với bốn người con.
- B. Mỗi chiếc đuă đợc ngăm so sánh với bốn người con. Cả bó đuă đợc ngăm so sánh với một người con.
- C. Mỗi chiếc đuă hay cả bó đuă đều đợc ngăm so sánh với một người con.
- D. Mỗi chiếc đuă hay cả bó đuă đều đợc ngăm so sánh với bốn người con.

Câu 5. Người cha muốn khuyên bảo các con điều gì?

- A. Anh em trong nhà cần phải hợp sức để bẻ bó đuă.
- B. Anh em trong nhà không cần phải quan tâm đến nhau.
- C. Anh em trong nhà phải biết yêu thương, đùm bọc và đoàn kết với nhau.
- D. Anh em trong nhà cần biết yêu thương nhau nhưng không cần đoàn kết.

Câu 6. Người cha đã làm gì để răn dạy các con?

- A. Cho thừa hưởng cả gia tài.
- B. Lấy ví dụ về bó đuă.
- C. Giảng giải đạo lý.
- D. Trách phạt các con.

Câu 7. Câu văn: “- Các con hãy thử bẻ bó đuă này xem ai có thể bẻ gãy đợc.” đợc trích dẫn bằng cách nào?

- A. Đưa thẳng.
- B. Gián tiếp.
- C. Trích nguyên văn.
- D. Trực tiếp.

Câu 8. Người cha trong câu chuyện trên là một người như thế nào?

- A. Là người không yêu thương con.
- B. Là người yêu thương con cái.
- C. Là người kiên nhẫn.
- D. Là một người nóng vội.

Thực hiện yêu cầu sau:

Câu 9. Nêu ý nghĩa của *Câu chuyện bó đuă*.

Câu 10. Hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 5-7 câu) trình bày bài học em rút ra đợc sau khi đọc văn bản.

ĐỀ 3

Đọc các câu tục ngữ sau và trả lời câu hỏi:

1. Tháng bảy kiến bò, chỉ lo lại lụt.
2. Vàng mây thì gió, đỏ mây thì mưa.
3. Tháng hai trồng cà, tháng ba trồng đỗ.
4. Chết đứng còn hơn sống quỳ.

5. Làm khi lành, để dành khi đau.
6. Thương người như thể thương thân.
7. Nước chảy đá mòn.
8. Nhất canh trì, nhì canh viên, tam canh điền.

Câu 1. Trong các câu trên, câu tục ngữ nào nói về chủ đề lao động sản xuất?

- A. 1, 2.B. 3, 8.
- C. 3, 7.D. 2, 3.

Câu 2. Câu tục ngữ “Tháng bảy kiến bò, chỉ lo lại lụt” muốn nhắn nhủ với chúng ta điều gì?

- A. Khi tháng bảy đến cần phải chăm sóc cây cối thật cẩn thận vì có nhiều kiến.
- B. Khi thấy kiến bò cần phải tưới cây nhiều hơn.
- C. Vào tháng bảy, khi thấy kiến bò ra khỏi hang, cần phải gia cố lại nhà cửa vì sắp có lũ lụt.
- D. Vào tháng bảy, người ta cần phải để ý kiến bò ra khỏi hang thì phải bịt kín đồ ăn, hoa màu.

Câu 3. Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu tục ngữ “Chết đứng còn hơn sống quỳ” là

- A. Điệp ngữ.B. So sánh.
- C. Nhân hóa.D. Đối lập.

Câu 4. Số từ được sử dụng ở trong câu tục ngữ “Tháng hai trồng cà, tháng ba trồng đỗ” là

- A. hai, ba.B. cà, ba.
- C. cà, đỗ.D. tháng, ba, hai.

Câu 5. Câu tục ngữ “Làm khi lành, để dành khi đau” được gieo vần ở

- A. khi – khi.B. lành - dành.
- C. làm - lành. D. lành – đau .

Câu 6. Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu tục ngữ “Thương người như thể thương thân” là

- A. Điệp ngữ, so sánh.B. Nhân hóa, so sánh.
- C. Ẩn dụ, so sánh.D. Điệp ngữ, ẩn dụ.

Câu 7. Câu tục ngữ mang nghĩa tương tự với câu “Vàng mây thì gió, đỏ mây thì mưa” là

- A. Chết vinh còn hơn sống nhục.
- B. Rét tháng ba, bà già chết cồng.
- C. Ráng mỡ gà có nhà thì giữ.
- D. Nhất canh trì, nhì canh viên, tam canh điền.

Câu 8. Câu sử dụng biện pháp tu từ nói quá trong các câu tục ngữ trên là

A. Câu 1.B. Câu 4.

C. Câu 6.D. Câu 7.

Câu 9. Em hiểu câu tục ngữ “Làm khi lành, để dành khi đau” nghĩa là gì? Qua đó, em rút ra được bài học gì cho bản thân mình?

Câu 10. Tìm những câu tục ngữ mang nghĩa tương tự như câu “Thương người như thể thương thân”

ĐỀ 4

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi

MÙA THU VÀ MẸ

Mẹ gom lại từng trái chín trong vườn
Rồi rong ruổi trên nẻo đường lặng lẽ
Ôi, những trái na, hồng, ổi, thị....
Có ngọt ngào năm tháng mẹ chắt chiu.

Con nghe mùa thu vọng về những thương yêu
Giọt mồ hôi rơi trong chiều của mẹ
Nắng mong manh đậu bên thật khẽ
Đôi vai gầy nghiêng nghiêng!

Heo may thổi xao xác trong đêm
Không gian lặng im...
Con chẳng thể chợp mắt
Mẹ trở mình trong tiếng ho thao thức
Sương vô tình đậu trên mắt rung rung!

(Lương Đình Khoa - *Mùa thu và mẹ*)

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Lục bát.B. Bốn chữ.C. Năm chữ. D. Tự do.

Câu 2. Thán từ được sử dụng trong bài thơ là:

A. thương yêu. B. Ôi.C. lặng im. D. thao thức.

Câu 3. Câu thơ “Ôi, những trái na, hồng, ổi, thị....” sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. Điệp ngữ.B. So sánh.C. Liệt kê.D. Chơi chữ.

Câu 4. Dấu chấm lửng trong câu: “Không gian lặng im...” có tác dụng gì?

- A. Làm giãn nhịp điệu cho câu văn.
- B. Thể hiện cho lời nói còn bỏ dỏ.
- C. Thể hiện chỗ lời nói ngập ngừng, ngắt quãng.
- D. Thể hiện sự lảng động của cảm xúc.

Câu 5. Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ.

- A. Biểu cảm.B. Nghị luận.C. Tự sự.D. Miêu tả.

Câu 6. Bài thơ viết về điều gì?

- A. Sự hi sinh của mẹ dành cho con.
- B. Sự vất vả của mẹ khi chăm sóc con.
- C. Vẻ đẹp trầm lặng của một người mẹ chắt chiu, lam lũ.
- D. Ca ngợi tình cảm mẹ con thiêng liêng, cao cả.

Câu 7. Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào trong hai dòng thơ in đậm?

- A. So sánh.B. Điệp ngữ.C. Liệt kê.D. Nhân hóa.

Câu 8. Bài thơ đã thể hiện tình cảm gì của tác giả?

- A. Lòng biết ơn, tình yêu thương, bất kính đối với người mẹ, giàu đức vị tha.
- B. Lòng biết ơn, tình yêu thương, kính trọng đối với người mẹ tảo tần.
- C. Tình yêu thương, kính trọng đối với người mẹ tảo tần.
- D. Lòng bao dung, tình yêu thương, giàu đức hi sinh.

Câu 9. Xác định và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong bài thơ.

Câu 10. Viết đoạn văn biểu cảm (5-7 câu) hoặc nêu suy nghĩ ngắn gọn của em về tình cảm mẫu tử.

DẠNG 2: VIẾT

Đề 1: Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn.

Đề 2: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ.

REVISION FOR THE MIDTERM TEST – SEMESTER 2 - GRADE 7

PART A: USE OF LANGUAGE

I. VOCABULARIES (UNIT 7 – 9)

- Means of transport
- Road signs
- Types of films
- Adjectives describing films
- Types of festivals
- Festival activities

II. PRONUNCIATION

- Sounds: /ai/, /ei/, /iə/, /eə/
- Word stress

III. GRAMMAR:

- It indicating distance
- Should/ Shouldn't
- Conjunctions: and, or, but, so
- Connectors: although/though, however, because
- Yes/ No questions

PART B: PRACTICE

I. Mark the letter A, B, C, D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- | | | | |
|----------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| 1. A. <u>rest</u> | B. <u>help</u> | C. <u>garden</u> | D. <u>identify</u> |
| 2. A. <u>traffic</u> | B. <u>pavement</u> | C. <u>plane</u> | D. <u>station</u> |
| 3. A. <u>sign</u> | B. <u>mistake</u> | C. <u>triangle</u> | D. <u>drive</u> |
| 4. A. <u>nearest</u> | B. <u>head</u> | C. <u>bread</u> | D. <u>health</u> |
| 5. A. <u>railway</u> | B. <u>mail</u> | C. <u>sail</u> | D. <u>captain</u> |
| 6. A. <u>ear</u> | B. <u>dear</u> | C. <u>pear</u> | D. <u>clear</u> |
| 7. A. <u>bear</u> | B. <u>wear</u> | C. <u>swear</u> | D. <u>fear</u> |
| 8. A. <u>actor</u> | B. <u>acting</u> | C. <u>address</u> | D. <u>action</u> |

II. Mark the letter A, B, C, D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- | | | | |
|---------------|------------|------------|-------------|
| 1. A. manner | B. tourist | C. machine | D. action |
| 2. A. station | B. season | C. police | D. sandal |
| 3. A. famous | B. asleep | C. pretty | D. careful |
| 4. A. people | B. receive | C. afraid | D. mistake |
| 5. A. dislike | B. perform | C. rainy | D. polite |
| 6. A. balloon | B. happy | C. alive | D. hotel |
| 7. A. traffic | B. cycle | C. ahead | D. hospital |

8. A. transport B. obey C. bicycle D. railway

III. Mark A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions:

1. _____ is not far from here to the railway station.
A. This B. That C. There D. It
2. It's required by law to wear a _____ when you drive a car.
A. helmet B. hat C. seatbelt D. shirt
3. It _____ me more than an hour to find the way home yesterday.
A. takes B. is taken C. took D. is taking
4. He shouldn't _____ so fast to avoid accidents.
A. drives B. to drive C. driving D. drive
5. You should look right and left when you go _____ the road.
A. down B. across C. up D. along
6. Bus is the main public _____ in Viet Nam.
A. travel B. tricycle C. transport D. vehicle
7. _____ is La Tomatina celebrated? - Every August.
A. Where B. Why C. When D. Which
8. _____ the film was gripping, Tom slept from beginning to end.
A. Because B. But C. However D. Although
9. A _____ is a film that shows real life events or stories.
A. action B. documentary C. thriller D. comedy
10. I found the book so _____ that I couldn't put it down.
A. gripping B. boring C. tiring D. shocking
11. A _____ is a film that tries to make audiences laugh.
A. horror B. sci-fi C. comedy D. documentary
12. The end of the film was so _____ that many people cried.
A. shocking B. moving C. exciting D. boring
13. Mr. Bean's Holiday is a film - I was laughing from beginning to end.
A. hilarious B. violent C. scary D. moving
14. Not many people went to see the film., it received good reviews from critics.
A. However B. so C. but D. Though
15. Don't be surprised if you get stuck in a traffic _____ in the morning when you stay in Ho Chi Minh City.
A. Warden B. light C. jam D. circle
16. Horror films aren't safe for kids, _____ *Monsters University* is not a horror film.
A. so B. although C. however D. but
17. There are many scenes captured underwater _____ the film is about a shipwreck.
A. however B. so C. because D. although
18. I find horror films really _____ and not at all fun to watch.
A. frighten B. frightening C. frightened D. unfrightened
19. _____ is it from here to the nearest post office? – About 2 kilometers
A. How B. How long C. How far D. How high
20. Pedestrians walk across the street at the _____.
A. zebra crossing B. pavement C. footpath D. station

21. The _____ is truly special with a lot of identical twins dressed alike.
 A. La Tomatina B. Lim Festival C. Tulip Festival D. Twins Day Festival
22. The city will have a ten-minute long _____ display on New Year's Eve.
 A. fireworks B. costumes C. feast D. parade
23. One important event during the Mid-Autumn Festival is _____ dancing.
 A. cat B. lion C. turkey D. bunny
24. _____ you ready to have an unforgettable time in Halloween music class?
 A. Would B. Did C. Should D. Are
25. _____ the Perfume Pagoda Festival take place in the North of Viet Nam?
 A. Does B. Do C. Are D. Is
26. _____ me the nearest way to the night market, please?
 A. You can tell B. Can't tell you C. Can you tell D. You can't tell
27. _____ he prepare for Christmas season with only a Christmas tree?
 A. Will B. Was C. Is D. Were
28. How far is it from Mai's house to school? – _____
 A. It's about 200 meters. B. It's next to my house.
 C. It's in the center of the city. D. It's OK!
29. – “Would you like to see a film?” – “ _____ ”
 A. No, I don't like. B. Sure. What film shall we see?
 C. Who is in it? D. I'm sorry, I can't.
30. – “How about going to see a movie tonight, Mai?” – “ _____ ”
 A. Yes. I do too. B. That's a good idea.
 C. Not at all D. Don't ask me.

IV. Find the underlined part that needs correction in each of the following questions:

- The weather was cold, however she went out with her friends.
- I am interesting in listening to music.
- Did you stayed in a resort during your vacation in Thailand?
- Did you interested in in festivals celebrated by holding street parades and bonfires?
- How far does it from Ho Chi Minh City to Vung Tau ? - About 96 kilometres
- Motorists shouldn't wear a helmet when riding a motorbike.

V. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word CLOSEST/ OPPOSITE in meaning to the underlined word in each of the following questions.

- Let's go to the cinema. I am sure you'll find the film interesting. (CLOSEST)
 A. long B. violent C. boring D. exciting
- Tet Holiday is the most important festival in Vietnam which takes place in late January or early February. (CLOSEST)
 A. appears B. occurs C. brings D. holds
- It is traditional in America to eat turkey on Thanksgiving day. (OPPOSITE)
 A. modern B. colourful C. interesting D. economical
- It stars Jamie Lee Curtis as a school teacher who fall in love with the killer. (OPPOSITE)
 A. hand up B. move up C. fall out D. sit down

VI. Read the following passage and mark the letter A,B, C,D to indicate the correct answer to each of the questions.

Last Sunday, on the way home from school, Minh saw an accident. A woman was run over by a taxi when she was riding her bicycle. The woman's leg was broken and it was bleeding badly. Someone there tried to stop the bleeding. They put pressure on it and held it tight. A man used his mobile phone to call the emergency service. Some minutes later, an ambulance arrived and sent the woman to the hospital. Two policemen came to the scene immediately. Some people told the police that the taxi driver was driving at a very high speed when the accident happened. Some others began talking about the traffic accidents these days and blamed the increasing number of accidents on the roads for careless driving and drunk drivers.

1. What did Minh see last Sunday?

- A. An accident B. A fighting C. A crash D. A fire

2. What part of her body was hurt? – Her .

- A. shoulder B. head C. arm D. leg

3. The accident happened between a taxi and .

- A. a bus B. a bicycle C. motorbike D. a car

4. The woman was sent to the hospital by .

- A. an ambulance B. a police C. a passenger D. a car

5. How was the driver driving when the accident happened? – Very .

- A. slowly B. well C. fast D. carefully

VII. Choose the word or phrase among A, B, C or D that the best fits the blank space in the following passage.

Brazil's most popular and festive holiday is Carnival. In fact, many people (1) Carnival one of the world's biggest celebrations. Each spring, on the Saturday before Ash Wednesday, the streets of Brazil's largest city, Rio de Janeiro, come alive (2) parties, festivals and glamorous dances.

The Samba School Parade is the highlight of the (3) event. About 3000 performers, in colourful costumes embellished with feathers, beads and thousands of sequin dance down the parade route into the Sambadrome - a dance stadium (4) for the event. Judges award a (5) to the most spectacular group of dancers.

- | | | | |
|-----------------|-------------|---------------|--------------|
| 1. A. believe | B. regard | C. consider | D. hope |
| 2. A. with | B. in | C. of | D. at |
| 3. A. four days | B. four-day | C. fourth day | D. four-days |
| 4. A. built | B. build | C. to build | D. building |
| 5. A. result | B. price | C. respect | D. prize |

VIII. Read the following passage and mark the letter A,B, C,D to indicate the correct answer to each of the questions.

Who are the best drivers? Which drivers are the safest on the roads? According to a recent survey, young and inexperienced drivers are the most likely to have an accident. Older drivers are more careful. Young men have the worst accident records of all. They often choose faster cars with bigger engines. One of the most interesting facts in the survey is that passengers have an effect on the driver. When young male drivers have their friends in the car, their driving becomes worse. When their wife or girlfriend is in the car, however, their driving is better. But this is not true for women. Their driving is

more dangerous when their husband or boyfriend is in the car. However, if their small children are riding in the car, they drive more slowly and safely.

1. According to the survey, who are the most likely to have an accident?

- A. Young and inexperienced drivers.
- B. Old and inexperienced drivers.
- C. Young and old female drivers.
- D. Old and experienced men.

2. Young men are likely to choose _____.

- A. expensive cars
- B. fast cars with big engines
- C. slow and safe cars
- D. slow cars with small engines

3. Who have an effect on the driver?

- A. Parents
- B. Policemen
- C. Families
- D. Passengers

4. When young male drivers have their wife or girlfriend in the car, they drive _____.

- A. worse
- B. slowly
- C. better
- D. fast

5. The word 'they' in bold in the last sentence refers to _____.

- A. women
- B. husbands
- C. boyfriends
- D. small children

IX. Rewrite these following sentences using given words.

1. What is the distance between Vinh and Ha Noi?

=> How far

2. Although they are short, they still love playing sports.

=> They still

3. Though he is an excellent doctor, he can't cure liver cancer.

=> He is

4. He got up early, but he was late for the first train.

=> Though

5. Although Lan was tired, she did all her homework carefully.

=> However,

6. My friend doesn't have enough money. However, she wants to buy that new car.

=> Though

7. Peter was sick, so he didn't go to school yesterday

=> Peter didn't

8. Anna didn't go to the circus with Betty because she had a bad cold.

=> Because

X. Rewrite the sentences with the words in brackets.

1. Although I felt tired, I wanted to watch Angry Birds. (BUT)

=>

2. The distance from my house to my school is about 7 kilometers. (IT)

=>

3. The festival took place in a remote area. However, visitors from big cities attended it. (ALTHOUGH)

=>

4. Although it rained a lot, we went to the cinema. (HOWEVER)

- =>
5. What is the distance between Ho Chi Minh City to Buon Ma Thuot city? (HOW FAR)
- =>
6. It's the lane for motorbikes, but cars and trucks are running on it. (HOWEVER)
- =>
7. It's against the rules to cycle on the pavement. (MUSTN'T)
- =>
8. My close friend usually goes to school on foot. (WALK)
- =>

XI. Write the meaningful sentence using the words given.

1. It/ 5 kilometers/ here/ my house.
- =>
2. Traffic jam/ be/ big problem/ big cities.
- =>
3. Don't sit/ front seats if you are/ drink/ Macedonia, Spain.
- =>
4. *The Godfather*/ be/ American crime film/ although/ its/ main characters/ come/ Italy.
- =>
5. the Perfume Pagoda Festival/ Viet Nam/ take place/ January?
- =>
6. Children/ eat/ moon cakes/ cake/ sing/ traditional songs/ Mid-Autumn Festival.
- =>

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

Chủ đề 4: Ứng dụng của tin học

Bài 8: Công cụ hỗ trợ tính toán

Bài 9: Trình bày bảng tính

Bài 10: Hoàn thiện bảng tính

Bài 11: Tạo bài trình chiếu

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI

50% trắc nghiệm (gồm 20 câu) và 50% tự luận

C. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP

I. TỰ LUẬN

Câu 1: Để tính tổng ta dùng hàm gì?

- A. Average
- B. Count
- C. Sum
- D. Add

Câu 2: Cho C3=12; C5=10; Ô E11 có công thức = Sum(C3,C5) thì hiển thị kết quả là

- A. 29
- B. 22
- C. 21
- D. 28

Câu 3: Cho C3=12; C4=15; C5=10; C6=8; C7=20; Để tính tổng các ô từ C3 đến C7, phương án nào sau đây đúng?

- A. =SUM(C3-C7)
- B. =SUM(C3:C7)
- C. = COUNT(C3:C7)
- D. = COUNT(C3-C7)

Câu 4: Cho C3=12; C4=15; C5=10; C6=8; C7=20; Công thức =AVERAGE(C3:C7) cho kết quả là

- A. 10
- B. 65
- C. 12
- D. 13

Câu 5: Cho C3=12; C4=15; C5=10; C6=8; C7=20; Công thức =SUM(C3,C5,C7) cho kết quả là

- A. 42
- B. 14
- C. 20

D. 30

Thêm vào câu

Câu 6: Thao tác chèn thêm trang tính mới

- A. Insert/New sheet
- B. File/New sheet
- C. nhấn chuột phải chọn New sheet
- D. nhấn chuột vào nút New sheet

Câu 7: Thao tác đổi tên trang tính là

- A. nhấn chuột phải vào tên trang tính chọn Rename
- B. vào File chọn Rename
- C. vào Insert chọn Rename
- D. nhấn chuột trái vào tên trang tính chọn Rename

Câu 8: Có mấy bước để in trang tính

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 2

Câu 9: Thao tác để in trang tính là

- A. File/Print
- B. Insert/Print
- C. Home/Print
- D. Layout/Print

Bỏ các câu này

Câu 6: Nếu khối ô A1:A5 lần lượt chứa các số 10, 7, 9, 27, 2 và công thức hàm là: =Max(A1:A5) kết quả phép tính nào sau đây đúng?

- A. 2
- B. 27
- C. 11
- D. 55

Câu 7: Kết quả của hàm =Average(3,8,10) là

- A. 21
- B. 7
- C. 10
- D. 3

Câu 8: Để tính giá trị trung bình của ô A1, B1, C1 các cách tính nào sau đây là đúng

- A. =Arage (A1,B1,C1)
- B. =Average(A1,B1,C1)
- C. =Average (A1;B1;C1)
- D. =Aevareg(A1,B1,C1)

Câu 9: Hàm AVERAGE là hàm dùng để

- A. tính tổng
- B. tìm số nhỏ nhất
- C. tính trung bình cộng
- D. tìm số lớn nhất

Câu 10: Giả sử trong ô tính có công thức =4/5 và em chọn nút lệnh % để định dạng cho ô đó, theo em kết quả nào sau đây là đúng?

- A. Số phần trăm
- B. Không thay đổi gì
- C. Số thập phân
- D. Phân số

Câu 11: Để định dạng dữ liệu kiểu ngày tháng cần chọn mục nào?

- A. Format Cells/ Number
- B. Format Cells/ Date
- C. Format Cells/ Percentage
- D. Format Cells/ Time

Câu 12: Trình bày bảng để

- A. Số liệu trong bảng tính chính xác hơn
- B. Giúp tiết kiệm được thời gian
- C. Giúp tiết kiệm được bộ nhớ
- D. Giúp người dùng dễ so sánh, nhận xét

Câu 13: Để gộp nhiều ô thành 1 ô thì làm như thế nào?

- A. Vào Home/ Wrap text
- B. Vào Home/ Merge & Center
- C. Vào Insert/ Wrap text
- D. Vào Insert/ Merge & Center

Câu 14: Để chèn cột hàng vào bảng ta chọn cột (hàng) nằm bên cạnh đối tượng cần chèn và nhấn

- A. Insert/ Table
- B. Home/ Table
- C. chuột phải chọn Format Cells
- C. chuột phải chọn Insert

Câu 15: Để xóa cột (hàng) nháy chuột chọn cột (hàng) muốn xóa và

- A. nháy chọn nút lệnh Delete trên bàn phím
- B. nháy chọn nút lệnh Cut trên thẻ Home
- C. nháy phải chuột chọn Delete
- D. nháy phải chuột chọn Cut





Câu 16: Để định dạng dữ liệu kiểu ngày tháng ta mở cửa sổ Format Cells và chọn

- A. Number
- B. Date
- C. Time
- D. Percentage





Câu 17: Để định dạng dữ liệu kiểu số ta mở cửa sổ Format Cells và chọn

- A. Number
- B. Date
- C. Time
- D. Percentage

Câu 18: Để tăng số chữ số thập phân ta chọn nút lệnh

- A. 
- B. 
- C. 
- D. 

Câu 19: Để định dạng dữ liệu kiểu phần trăm ta chọn nút lệnh

- A. 
- B. 
- C. 
- D. 

Câu 20: Định dạng đường viền trong ô dữ liệu bằng cách chọn các ô dữ liệu đó, chuột phải chọn Format Cells và chọn tiếp thẻ nào?

- A. Number
- B. Alignment
- C. Font
- D. Border

Câu 21: Để tô màu nền cho ô tính em chọn nút lệnh nào trong thẻ Home?

- A. Font Color trong nhóm lệnh Font
- B. Fill Color trong nhóm lệnh Font
- C. Font Color trong nhóm lệnh Paragraph
- D. Fill Color trong nhóm lệnh Paragraph

Câu 22: Để tô màu cho văn bản trong ô tính em chọn nút lệnh nào trong thẻ Home?

- A. Font Color trong nhóm lệnh Font
- B. Fill Color trong nhóm lệnh Font
- C. Font Color trong nhóm lệnh Paragraph
- D. Fill Color trong nhóm lệnh Paragraph

Câu 23: Để tăng bậc phân cấp, em đặt con trỏ ở đầu dòng cần tạo cấu trúc phân cấp (nếu cần tạo cấu trúc phân cấp giống nhau cho nhiều dòng thì dùng chuột chọn các dòng) rồi nhấn phím:

- A. Shift.
- B. Tab.
- C. Alt
- D. Ctrl.

Câu 24: Phần mềm nào là phần mềm trình chiếu?

- A. Microsoft Word
- B. Mozilla Firefox
- D. Microsoft Excel
- C. Microsoft PowerPoint

Câu 25: Trang chiếu được sử dụng để giới thiệu một chủ đề và định hướng cho bài trình bày được gọi là

- A. Trang tiêu đề
- B. Trang nội dung
- C. Trang trình bày bảng
- D. Trang trình bày đồ họa

Câu 26: Các mẫu tạo sẵn bố cục nội dung có thể được sử dụng cho một bài trình chiếu gọi là

- A. Trình chiếu
- B. Mẫu bố trí
- C. Mẫu kí tự
- D. Mẫu thiết kế

Câu 27: Phương án nào sai?

- A. Phần mềm trình chiếu cho phép người sử dụng trình bày thông tin dưới hình thức trình chiếu
- B. Phần mềm trình chiếu có các hiệu ứng giúp làm cho nội dung trình bày thêm sinh động và ấn tượng
- C. Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để tạo bài trình chiếu trong các hội thảo, dạy học, tạo album với các hiệu ứng hoạt hình
- D. Không thể in trên giấy các tập được tạo bởi phần mềm trình chiếu

Câu 28: Phần mềm trình chiếu có chức năng

- A. Chỉ tạo bài trình chiếu
- B. Chỉ hiển thị các trang nội dung trên màn hình
- C. Chỉ để xử lí đồ họa
- C. Ctrl + Tab
- D. Tạo bài trình chiếu và hiển thị nội dung các trang chiếu trên màn hình hoặc màn chiếu

Câu 29: Để giảm bậc phân cấp, em đặt con trỏ ở đầu dòng cần tạo cấu trúc phân cấp (nếu cần tạo cấu trúc phân cấp giống nhau cho nhiều dòng thì dùng chuột chọn các dòng) rồi nhấn tổ hợp phím:

- A. Shift + Tab.
- B. Alt + Tab.

C. Ctrl + Tab

D. Ctrl + Shift

Câu 30: Phương án nào sai khi chọn mẫu bố trí?

A. Chọn thẻ Home, nhấp chuột vào mũi tên bên phải New Slide và chọn mẫu bố trí.

B. Chọn thẻ Insert, nhấp chuột vào mũi tên bên phải New Slide và chọn mẫu bố trí.

C. Chọn thẻ Home, nhấp chuột vào Layout và chọn mẫu bố trí.

D. Chọn thẻ Insert, nhấp chuột vào Layout và chọn mẫu bố trí.

II. Phần tự luận

Bài 1: Em hãy nêu ưu điểm của việc sử dụng cấu trúc phân cấp trong bài trình chiếu.

Bài 2: Viết kết quả cho mỗi công thức sau:

a. SUM(1,3,"Hà Nội", "0",5)

b. COUNT(1,3,5,7)

Bài 3: Có thể sao chép công thức từ trang tính này sang trang tính khác được không? Nếu có hãy trình bày thao tác sao chép đó?

Bài 4: Phần mềm bảng tính điện tử có thể gộp các ô trong một vùng không là hình chữ nhật không? Vì sao?

Bài 5: Trình bày các thao tác để in dữ liệu trong bảng tính? Lệnh in văn bản và in trang tính có gì khác nhau?

A. LÝ THUYẾT

HS ôn lại các kiến thức cơ bản của:

Chương III: Chăn nuôi

Bài 9: Giới thiệu về chăn nuôi.

Bài 10: Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi.

Bài 11: Phòng và trị bệnh cho vật nuôi.

Bài 12: Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ.

B. BÀI TẬP

I. Trắc nghiệm

Câu 1. Chăn nuôi có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp thực phẩm cho con người. B. Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất muối ăn.
C. Cung cấp lương thực cho con người. D. Cung cấp gỗ cho xuất khẩu.

Câu 2. Vai trò nào sau đây không phải của chăn nuôi?

- A. Cung cấp thực phẩm B. Cung cấp phân bón hữu cơ trong trồng trọt.
C. Cung cấp sức kéo. D. Cung cấp rau xanh cho con người.

Câu 3. Ở Việt Nam có mấy hình thức chăn nuôi phổ biến?

- A. 1 B. 2
C. 3 D. 4

Câu 4. Có mấy ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi?

- A. 2 B. 3
C. 4 D. 5

Câu 5. Trong chăn nuôi có ngành nghề nào phổ biến?

- A. Bác sĩ thú y, kĩ sư chăn nuôi B. Bác sĩ thú y, kĩ sư trồng trọt
C. Kĩ sư chăn nuôi, kĩ sư bảo vệ thực vật D. kĩ sư bảo vệ thực vật, bác sĩ thú y

Câu 6. Nhiệm vụ của kĩ sư chăn nuôi là:

- A. Chữa bệnh cho vật nuôi B. Thử nghiệm thuốc cho vật nuôi
C. Khám bệnh cho vật nuôi D. Chế biến thức ăn cho vật nuôi

Câu 7. Đâu không phải là nhiệm vụ của bác sĩ thú y?

- A. Chọn và nhân giống vật nuôi B. Phòng bệnh cho vật nuôi
C. Khám bệnh cho vật nuôi D. Chữa bệnh cho vật nuôi

Câu 8. Đâu không phải là nhiệm vụ của kĩ sư chăn nuôi?

- A. Chế biến thức ăn cho vật nuôi B. Nhân giống vật nuôi
C. Chọn giống vật nuôi D. Chữa bệnh cho vật nuôi

Câu 9. Đặc điểm của chăn nuôi nông hộ là

- A. số lượng vật nuôi lớn B. chi phí đầu tư cao
C. năng suất cao D. chăn nuôi tại hộ gia đình

Câu 10. Đâu không phải là đặc điểm của chăn nuôi trang trại:

- A. Đầu tư lớn về chuồng trại B. Năng suất cao
C. Dịch bệnh nhiều D. Có biện pháp xử lí chất thải tốt

Câu 11: Cần cho vật nuôi non bú sữa đầu càng sớm càng tốt vì

- A. sữa đầu chứa nhiều calcium giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

- B. sữa đầu đặc giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.
- C. sữa đầu có chứa kháng thể giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.
- D. sữa đầu có chứa vaccine giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

Câu 12: Mục tiêu của nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi đực giống là

- A. khả năng phối giống tốt.
- B. nhanh lớn, nhiều nạc.
- C. càng béo càng tốt.
- D. nhiều nạc, khỏe mạnh.

Câu 13: Yêu cầu nào dưới đây là không chính xác khi chăn nuôi đực giống?

- A. Cân nặng vừa đủ.
- B. Sức khỏe tốt nhất.
- C. Cho tinh dịch tốt về số lượng và chất lượng.
- D. Càng to béo càng tốt.

Câu 14: Ba giai đoạn của lợn cái sinh sản lần lượt là:

- A. Giai đoạn hậu bị → Giai đoạn mang thai → Giai đoạn đẻ và nuôi con.
- B. Giai đoạn hậu bị → Giai đoạn đẻ và nuôi con → Giai đoạn mang thai.
- C. Giai đoạn mang thai → Giai đoạn hậu bị → Giai đoạn đẻ và nuôi con.
- D. Giai đoạn mang thai → Giai đoạn đẻ và nuôi con → Giai đoạn hậu bị.

Câu 15: Quá trình nuôi dưỡng và chăm sóc gia súc cái sinh sản trải qua mấy giai đoạn?

- A. 2 giai đoạn.
- B. 3 giai đoạn.
- C. 4 giai đoạn.
- D. 5 giai đoạn.

Câu 16: Có mấy nguyên nhân gây bệnh ở vật nuôi?

- A. 1 B. 2
- C. 3 D. 4

Câu 17: Bệnh dịch tả lợn Châu Phi thuộc loại bệnh gì?

- A. **Bệnh truyền nhiễm**
- B. Bệnh không truyền nhiễm
- C. Bệnh kí do sinh trùng
- D. Bệnh di truyền

Câu 18: Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do môi trường sống không thuận lợi?

- A. Bệnh cảm nóng ở gà
- B. Bệnh cúm gia cầm
- C. Bệnh ghẻ ở chó
- D. Bệnh còi xương ở lợn

Câu 19: Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do động vật kí sinh?

- A. Bệnh cảm nóng ở gà
- B. Bệnh cúm gia cầm
- C. Bệnh ghẻ ở chó
- D. Bệnh còi xương ở lợn

Câu 20: Biểu hiện của vật nuôi bị bệnh là

- A. ăn nhiều B. ăn ít
- C. không bị sốt D. chạy nhảy nhiều

Câu 21: Phát biểu nào là sai khi nói về tác dụng của việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi:

- A. Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi giúp giảm khả năng nhiễm bệnh.
- B. Tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế tiếp xúc với nguồn bệnh, ngăn ngừa lây lan dịch bệnh.
- C. Tiêm vắc xin giúp mau lớn.
- D. Giảm tác hại của bệnh và giúp vật nuôi nhanh phục hồi.

II. Tự luận

Câu 1. Kể tên 3 loại vật nuôi thuộc nhóm gia súc và trình bày vai trò của vật nuôi đó?

Câu 2. Nêu một số biện pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi?

Câu 3. Các biện pháp nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non?

Câu 4. Đề xuất những biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi ở gia đình hoặc địa phương em. Nêu mục đích của từng biện pháp?

Câu 5. Những việc nên và không nên làm khi vật nuôi có dấu hiệu bị bệnh?

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

Chương VI: Từ

- Bài 18: Nam châm
- Bài 19: Từ trường
- Bài 20: Chế tạo nam châm điện

Chương VII: Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật

- Bài 21: Khái quát về trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng
- Bài 22: Quang hợp ở thực vật
- Bài 23: Một số yếu tố ảnh hưởng tới quang hợp
- Bài 25: Hô hấp tế bào
- Bài 26: Một số yếu tố ảnh hưởng tới hô hấp tế bào
- Bài 28: Trao đổi khí ở sinh vật
- Bài 29: Vai trò của nước và chất dinh dưỡng đối với sinh vật

II. Câu hỏi minh họa

A. Một số câu hỏi tự luận

- Câu 1. Trình bày ảnh hưởng của yếu tố ánh sáng, nước, nhiệt độ, carbon dioxide tới quá trình quang hợp ở thực vật.
- Câu 2: So sánh sự trao đổi khí ở thực vật và động vật
- Câu 3: So sánh biện pháp bảo quản nông sản trong điều kiện nồng độ carbon dioxide cao với điều kiện nồng độ oxygen thấp.
- Câu 4: Tại sao trước khi gieo hạt nên ngâm hạt trong nước ấm có nhiệt độ từ 35 – 40°C
- Câu 5: Tại sao khi chạy cơ thể nóng lên, mồ hôi ra nhiều, nhịp thở và nhịp tim tăng lên, có biểu hiện khát nước hơn so với lúc chưa chạy?
- Câu 6: Khi bị nôn, sốt cao, tiêu chảy hoặc cơ thể bị mất rất nhiều nước. Trong trường hợp đó em cần làm gì?

B. Một số câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Vật liệu bị nam châm hút gọi là vật liệu

- A. bị hút. B. có tính từ. C. có tính điện. D. bằng kim loại.

Câu 2: Những yếu tố nào ảnh hưởng đến hô hấp của cây?

- A. Ánh sáng, nước, nhiệt độ, khí carbon dioxide
B. Ánh sáng, khí carbon dioxide, nhiệt độ, khí oxygen.
C. Nhiệt độ, nước, khí carbon dioxide, chất diệp lục.
D. Khí oxygen, nước, khí carbon dioxide, nhiệt độ.

Câu 3: Phát biểu không đúng khi nói về vai trò của thực vật trong việc làm giảm ô nhiễm môi trường?

- A. Cân bằng khí CO₂ và O₂ trong không khí.
B. Tán lá cây làm tăng nhiệt độ môi trường trong khu vực trời nắng gắt.
C. Một số cây tiết ra chất có tác dụng tiêu diệt một số vi khuẩn gây bệnh.
D. Lá cây ngăn bụi và khí độc làm giảm ô nhiễm môi trường.

Câu 4: Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng có vai trò quan trọng đối với

- A. sự chuyển hoá của sinh vật. B. sự biến đổi các chất.
C. sự trao đổi năng lượng. D. sự sống của sinh vật.

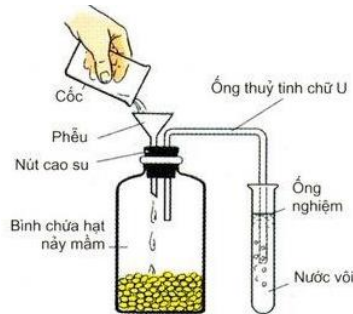
Câu 5: Không gian xung quanh nam châm, xung quanh dòng điện tồn tại

- A. từ trường. B. trọng trường. C. điện trường. D. điện từ trường.

Câu 6: Tại sao trước khi trồng cao, nông dân thường làm tơi xốp đất ?

- A. Hạ nhiệt độ cho đất B. Giúp đất màu mỡ hơn
C. Tăng lượng khí oxygen trong đất D. Giúp đất không bị xói mòn

Câu 7: Quan sát thí nghiệm ở hình sau (chú ý: ống nghiệm đựng nước vôi trong bị vẩn đục) và chọn kết luận đúng:



- A. Đây là một thí nghiệm chứng tỏ quá trình quang hợp ở hạt đang nảy mầm có sự thải O_2 .
B. Đây là một thí nghiệm chứng tỏ quá trình hô hấp ở hạt đang nảy mầm có sự thải ra CO_2 .
C. Đây là một thí nghiệm chứng tỏ quá trình quang hợp ở hạt đang nảy mầm có sự thải ra CO_2 .
D. Đây là một thí nghiệm chứng tỏ quá trình hô hấp ở hạt đang nảy mầm có sự tạo ra $CaCO_3$.

Câu 8: Chất nào sau đây là sản phẩm của quá trình trao đổi chất được động vật thải ra môi trường?

- A. Oxygen. B. Carbon dioxide. C. Chất dinh dưỡng. D. Vitamin.

Câu 9: Trong quá trình quang hợp, cây xanh chuyển hoá năng lượng ánh sáng mặt trời thành dạng năng lượng nào sau đây?

- A. Cơ năng. B. Quang năng. C. Hoá năng. D. Nhiệt năng.

Câu 10: Từ phổ là hình ảnh của các

- A. đường magnet trong từ trường của nam châm.
B. kim nam châm đặt gần một nam châm thẳng.
C. hạt cát đặt trong từ trường của nam châm.
D. hạt bụi đặt trong từ trường của nam châm.

Câu 11: Nguyên liệu của quá trình quang hợp gồm

- A. khí oxygen, glucose và năng lượng ánh sáng.
B. khí oxygen, nước và năng lượng ánh sáng.
C. khí carbon dioxide, nước và năng lượng ánh sáng.
D. khí carbon dioxide, glucose và năng lượng ánh sáng.

Câu 12: Sắp xếp các bộ phận sau theo đúng thứ tự của cơ quan hô hấp ở người: phổi, khí quản, khoang mũi, thanh quản, phế quản.

- A. Khoang mũi, khí quản, thanh quản, phế quản, phổi.
B. Khoang mũi, thanh quản, khí quản, phế quản, phổi.
C. Khoang mũi, phế quản, khí quản, thanh quản, phổi.
D. Khoang mũi, phổi, khí quản, thanh quản, phế quản.

Câu 13: Nguyên liệu của quá trình hô hấp được tạo ra từ quá trình

- A. tổng hợp ATP. B. tổng hợp chất hữu cơ. C. phân giải ATP. D. phân giải chất hữu cơ.

Câu 14: Khi nói về hô hấp tế bào, điều nào sau đây không đúng?

- A. Quá trình hô hấp tế bào chủ yếu diễn ra trong nhân tế bào.

B. Đó là quá trình biến đổi các chất hữu cơ thành carbon dioxide, nước và giải phóng năng lượng.

C. Nguyên liệu cho quá trình hô hấp là chất hữu cơ và oxygen.

D. Đó là quá trình chuyển hoá năng lượng rất quan trọng của tế bào.

Câu 15: Khi hàm lượng khí oxygen thấp cường độ hô hấp sẽ

A. tăng

B. giảm

C. có thể tăng hoặc giảm

D. không thay đổi

Câu 16: Cơ sở khoa học của các phương pháp bảo quản lương thực, thực phẩm là

A. không chế hô hấp ở mức tối thiểu

B. làm lương thực, thực phẩm nhanh chín hơn

C. kích thích hô hấp ở mức tối đa

D. không chế tế bào ngừng hô hấp

Câu 17: Chuyển hóa vật chất là sự biến đổi từ dạng năng lượng này sang năng lượng

A. lớn hơn

B. nhỏ hơn

C. như nhau

D. khác

Câu 18: Đây là mô tả chính xác về cấu tạo của khí khổng ở lá cây?

A. Thành ngoài mỏng, thành trong dày.

B. Thành trong dày, thành ngoài dày.

C. Thành trong mỏng, thành ngoài mỏng.

D. Thành ngoài dày, thành trong mỏng.

Câu 19: Hô hấp tế bào phụ thuộc vào hàm lượng nước vì nước là

A. dung môi và môi trường các phản ứng hô hấp xảy ra

B. nguyên liệu của quá trình hô hấp tế bào

C. chất xúc tác của quá trình hô hấp

D. hòa tan oxygen cung cấp cho quá trình hô hấp

Câu 20: Khi nào thì nam châm điện có khả năng hút các vật bằng sắt, thép?



A. Khi có dòng điện chạy qua cuộn dây.

B. Khi một đầu của cuộn dây mắc vào cực dương của nguồn điện.

C. Khi cuộn dây được cuốn quanh lõi sắt.

D. Khi một đầu của cuộn dây mắc vào cực âm của nguồn điện.

A. HỆ THỐNG BÀI HỌC

1. Phòng, chống bạo lực học đường.
2. Quản lí tiền.
3. Phòng, chống tệ nạn xã hội.

B. BÀI TẬP

1. Nắm được khái niệm trong mỗi bài học và trả lời được các câu hỏi, bài tập sau mỗi bài học trong SGK.
2. Tạo được tình huống, giải quyết được một số tình huống có liên quan đến từng chủ đề bài học.
3. Tìm, giải thích được một số thành ngữ, tục ngữ, ca dao, danh ngôn,... liên quan đến từng chủ đề.
4. Liên hệ bản thân, điều chỉnh hành vi sao cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức ở từng chủ đề.

C. MỘT SỐ CÂU HỎI CỤ THỂ

Câu 1. Em hãy nêu các biểu hiện và nguyên nhân dẫn tới bạo lực học đường?

Câu 2. Em hãy trình bày các cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường?

Câu 3. Em hãy nêu bốn cách tạo thu nhập cho bản thân?

Câu 4. Em hãy nêu một số nguyên tắc quản lí tiền trong cuộc sống? Theo em, việc quản lí tiền hiệu quả có ý nghĩa như thế nào?

Câu 5. Tệ nạn xã hội gây ra những hậu quả như thế nào cho con người?

Câu 6. Bài tập tình huống

Tình huống 1: Biết tin A bị B bắt nạt nhiều lần, bạn thân của A là D rất tức giận. D bày tỏ ý định sẽ rủ thêm bạn chặn đường dạy cho B một bài học. Nếu biết sự việc đó, em sẽ nói gì với A và D?

Tình huống 2: Đầu năm mới, H nhận được một khoản tiền mừng tuổi và dự định dùng số tiền đó để mua một chiếc máy tính cầm tay. Nhưng khi thấy cửa hàng gần nhà bán một đồ chơi hấp dẫn, H đã dùng hết số tiền này để mua mà quên mất dự định của mình.

a) Em có nhận xét gì về việc làm của H?

b) Nếu em là bạn của H, em sẽ khuyên H như thế nào?

Tình huống 3: Qua tìm hiểu, biết Kh (13 tuổi) là người hiếu thắng và đua đòi nên anh T đã trực tiếp giới thiệu và cho Kh hút thử thuốc lá điện tử. Khi thấy Kh bắt đầu nghiện, anh T đề nghị Kh giới thiệu sản phẩm đó đến bạn bè để bán.

a. Theo em, hành vi của anh T có vi phạm pháp luật không? Vì sao?

b. Nếu em là Kh, em sẽ ứng xử như thế nào?

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

- **Bài 9:** Đất nước buổi đầu độc lập (939-967).
- **Bài 10:** Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968-1009).
- **Bài 11:** Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225).
- **Bài 12:** Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075-1077).

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

*** Châu Phi:**

- Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Phi.
- Đặc điểm dân cư, xã hội châu Phi.
- Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Phi.
- Tìm hiểu khái quát Cộng hòa Nam Phi.

*** Châu Mỹ:**

- Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. Sự phát kiến ra châu Mỹ.
- Các đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ.
- Đặc điểm dân cư, xã hội, phương thức khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ.

II. CẤU TRÚC ĐỀ THI

- Trắc nghiệm: 50%
- Tự luận: 50%

III. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP

A. PHẦN LỊCH SỬ

Câu 1:

- a. Em hãy nêu một số nét chính về tôn giáo và văn học, nghệ thuật dưới thời Lý.

b. Kể tên một số công trình kiến trúc tiêu biểu mà em biết được xây dựng dưới thời Lý.

Câu 2:

a. Em hãy nêu những nét độc đáo trong cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý (1075-1077).

b. Cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý đã để lại những bài học gì cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

Câu 3:

a. Em hãy nêu một số nét chính về pháp luật và quân đội thời Trần.

b. Kể tên một số công trình kiến trúc tiêu biểu mà em biết được xây dựng dưới thời Trần.

B. PHẦN ĐỊA LÝ

Câu 1: Khí hậu châu Phi có đặc điểm gì nổi bật?

Câu 2: Hãy trình bày một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội của châu Phi hiện nay.

Câu 3:

a. Hãy phân tích hệ quả địa lí – lịch sử của việc phát kiến ra châu Mỹ.

b. Hãy phân tích phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ thông qua việc sử dụng tài nguyên nước, đất.

Năm học 2022-2023

Môn: Nghệ thuật 7 - Nội dung: Âm nhạc

I. Ôn tập bài hát:

- Bài hát *Mùa xuân*
- Bài hát *Lời ru của mẹ*

II. Ôn tập: tập đọc nhạc.

- Bài đọc nhạc số 5.
- Bài đọc nhạc số 6.

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Môn: Giáo dục thể chất

LỚP 7

I. Nội dung ôn tập.

Chủ đề: Bài thể dục liên hoàn.

II. Yêu cầu.

-Học sinh thực hiện được từ nhịp 1 đến nhịp 30 bài bài thể dục liên hoàn.

I. Nội dung bài học

- Những mảnh ghép thú vị
- Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic

II. Yêu cầu cần đạt

HS được củng cố về các kiến thức: vẽ tranh trang trí và tĩnh vật

III. Hướng dẫn ôn tập

1. Lí thuyết

- Cách tạo những mảng ghép ?
- Các bước vẽ cửa sổ trong kiến trúc gothic?

2. Thực hành

- Tạo những mảng ghép :
 - + Hình thức: thực hành cắt dán
 - + Bố cục: hợp lí
 - + Màu sắc: chọn màu sắc phù hợp
 - + Có tính thẩm mĩ
- Cửa sổ trong kiến trúc gothic:
 - + Hình thức: thực hành vẽ
 - + Bố cục: hợp lí
 - + Hình vẽ: vẽ đẹp, có trang trí
 - + Màu sắc: tươi sáng
 - + Có tính thẩm mĩ

3. Yêu cầu thực hành

Thực hành trên khổ giấy A4

BGH ký duyệt

Lê Thị Ngọc Anh